

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 11 tháng 4 năm 2016

HỢP ĐỒNG

THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Số: 08 /2016-HĐXD-KHĐT/PVCFC-ZENLUBE

Gói thầu: Sơn bên ngoài các trạm truyền và mua bảo hiểm công trình

giữa

Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC)

và

Công ty Cổ phần Zenlube Việt Nam



PHẦN 1 – CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH11 ngày 26/11/2013 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ về hợp đồng trong hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 744/QĐ-PVCFC ngày 07/4/2016 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu: Sơn bên ngoài các trạm truyền và mua bảo hiểm công trình;

Căn cứ Biên bản đàm phán hợp đồng ngày 28/3/2016 giữa Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau và Công ty Cổ phần Zenlube Việt Nam về việc thương thảo, ký kết Hợp đồng thực hiện gói thầu: Sơn bên ngoài các trạm truyền và mua bảo hiểm công trình.

PHẦN 2 - CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA HỢP ĐỒNG

Hôm nay, ngày 11 tháng 4 năm 2016 tại Văn phòng Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau, Lô D, đường Ngô Quyền, Phường 1, Tp Cà Mau, chúng tôi gồm có gồm các bên dưới đây:

1. Chủ đầu tư:

Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau (PVCFC).**

Đại diện là: **Ông Văn Tiến Thanh** Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo Phân cấp tại Quyết định số 1804/QĐ-PVCFC ngày 01/9/2015)

Địa chỉ: Lô D, Khu công nghiệp đường Ngô Quyền, P1, TP Cà Mau.

Tài khoản: 000.079.9999.79 tại Ngân hàng TMCP Đại Chúng VN - CN Cà Mau.

Mã số thuế: 2001012298

Điện thoại: 07803.819.000

Fax : 07803.590.501

Sau đây gọi tắt là Bên A

2. Nhà thầu:

Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Zenlube Việt Nam**

Đại diện là: **Ông Đỗ Anh Dũng** Chức vụ: Phó Giám đốc công ty, kiêm Giám Đốc Chi Nhánh Vũng Tàu

(Theo Giấy ủy quyền số 02/2016/UQ-CN-ĐT ngày 04/03/2016 của ông Trần Nhật Linh là người đại diện theo pháp luật của Công ty CP Zenlube Việt Nam)

Địa chỉ : lô A11, khu Liên Cơ, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.

Tài khoản: 01168982001 tại Ngân hàng TPBank Hội sở Hà Nội.

Mã số thuế: 0106473895

Điện thoại: 0462522333 Fax : 0462522333

Sau đây gọi tắt là Bên B

Các Bên thống nhất ký kết Hợp đồng này với những điều khoản cụ thể sau:

Điều 1. Nội dung và khối lượng công việc

Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện thi công hạng mục “Sơn bên ngoài các trạm truyền và mua bảo hiểm công trình” theo khối lượng công việc được nêu tại Quyết định số 2487/QĐ-PVCFC ngày 31/12/2015 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau.

Điều 2. Tiến độ thực hiện Hợp đồng

- Thời gian bắt đầu thực hiện: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
- Thời gian kết thúc công việc: sau 58 ngày (*không kể ngày nghỉ theo quy định*).
- Công ty Cổ phần Zenlube Việt Nam phải trình tiến độ chi tiết trong vòng 05 ngày kể từ khi biên bản thương thảo hợp đồng được ký kết (*đính kèm thuyết minh giải pháp rút ngắn tiến độ, biện pháp thi công khi vào mùa mưa*).

Điều 3. Giá Hợp đồng, tạm ứng và thanh toán

Giá Hợp đồng theo đơn giá cố định (đã bao gồm thuế VAT) là: 1.950.000.000 đồng (*Bằng chữ: một tỷ, chín trăm năm mươi triệu đồng*). Trong đó:

- + Giá trị hợp đồng trước thuế: 1.772.727.273 đồng;
- + Thuế VAT: 177.272.727 đồng;
- Chi tiết giá Hợp đồng được nêu trong Phụ lục số 01 [Đơn giá hợp đồng].
- Giá Hợp đồng trên đã bao gồm toàn bộ tất cả các chi phí, tất cả các loại thuế, lệ phí, lợi nhuận của Bên B để hoàn thành công việc quy định tại Điều 1 [Nội dung và Khối lượng công việc].
- Giá trị quyết toán của hợp đồng được xác định trên cơ sở khối lượng hoàn thành được nghiệm thu nhân với đơn giá của nội dung công việc tương ứng đính kèm tại Hợp đồng này (trừ trường hợp phát sinh công việc ngoài hợp đồng theo yêu cầu của chủ đầu tư thì các bên xem xét thỏa thuận đơn giá quyết toán hợp đồng).

3.1. Tạm ứng.

- a. Sau khi Hợp đồng có hiệu lực và Chủ đầu tư nhận được hồ sơ tạm ứng của nhà thầu, Chủ đầu tư tạm ứng cho Nhà thầu đến 30% giá Hợp đồng, hồ sơ tạm ứng bao gồm:

- Công văn đề nghị tạm ứng của Nhà thầu;
 - Bảo lãnh thực hiện hợp đồng tương đương 3% giá trị hợp đồng;
 - Bảo lãnh tạm ứng tương đương giá trị tạm ứng.
- b. Số tiền tạm ứng này được Chủ đầu tư thu hồi ngay từ lần thanh toán đầu tiên và các lần thanh toán tiếp theo và thu hồi hết khi thanh toán đạt 80% giá hợp đồng như được quy định chi tiết tại Phụ lục số 01 [Đơn giá hợp đồng].
- c. Tiền tạm ứng được thu hồi bằng cách giảm trừ trong các lần thanh toán.
- 3.2. Thanh toán.
- Việc thanh toán được thực hiện trên cơ sở khối lượng công việc thực tế hoàn thành được nghiệm thu nhân với đơn giá trong hợp đồng.
- Hai Bên thống nhất thanh toán chia làm 2 đợt:
- Đợt 1: khi khối lượng hoàn thành đạt trên 60% (thu hồi tạm ứng 50% giá trị tạm ứng);
- Đợt 2: khi hạng mục công trình hoàn thành được nghiệm thu, các bên thống nhất thanh toán đến 95% giá trị của khối lượng công việc thực hiện hoàn thành được nghiệm thu và có đầy đủ hồ sơ quản lý chất lượng đối với khối lượng đã thực hiện. Phần giá trị còn lại được thanh toán theo quy định tại mục 3.4.
- 3.3. Thời hạn thanh toán:
- Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu trong vòng 14 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ của Nhà thầu.
- 3.4. Thanh toán tiền bị giữ lại.
- Chủ đầu tư thanh toán toàn bộ các khoản tiền bị giữ lại cho Nhà thầu khi các bên đã đủ căn cứ để xác định giá trị của các lần thanh toán và khi Nhà thầu hoàn thành nghĩa vụ bảo hành công trình theo quy định hoặc Nhà thầu cung cấp Thư bảo lãnh bảo hành của Ngân hàng bằng 5% giá trị quyết toán của Hợp đồng này. Bảo lãnh bảo hành phải có giá trị cho đến hết thời gian bảo hành.
- 3.5. Đồng tiền và hình thức thanh toán.
- Đồng tiền thanh toán: Hợp đồng được thanh toán bằng đồng tiền Việt Nam.
- Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản (phí chuyển khoản do nhà thầu chịu).
- 3.6. Hồ sơ thanh toán:
- 01 bản gốc và 03 bản sao Công văn đề nghị thanh toán của Nhà thầu;
 - Bảng nghiệm thu khối lượng hoàn thành thực tế có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư;
 - Bảng xác định giá trị thanh toán được các Bên xác nhận;

- Bảng xác định giá trị cho những công việc chưa có đơn giá trong Hợp đồng (nếu có), trong đó có thể hiện cả khối lượng và đơn giá cho các công việc này có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và đại diện Nhà thầu;
- Hoá đơn giá trị gia tăng ghi rõ 100% giá trị thanh toán;
- Hồ sơ quản lý chất lượng.

Điều 4. Trách nhiệm của bên A.

- Cử cán bộ kỹ thuật theo dõi giám sát hoặc trực tiếp giám sát trong thời gian thi công công trình;
- Tạo điều kiện cho bên B thi công đúng tiến độ;
- Cung cấp nguồn điện và cho phép Bên B đặt kho container tại công trường thi công.
- Thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn cho Bên B theo hợp đồng.

Điều 5. Trách nhiệm của bên B

Nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng đúng thời gian theo quy định của pháp luật.

Bên B phải thi công đạt chất lượng bảo đảm yêu cầu kỹ thuật và tuân thủ theo đúng yêu cầu của hợp đồng và chỉ dẫn của cán bộ giám sát bên A;

Bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh môi trường xung quanh, bảo đảm an ninh trật tự xã hội, công tác phòng cháy chữa cháy trong khu vực thi công. Bên B phải thông báo nhanh chóng sai sót, lỗi, các khiếm khuyết trong công trình mà Nhà thầu phát hiện được để Bên A có biện pháp xử lý trước khi thi công tiếp;

Tự thu xếp thuê mướn, sắp đặt nơi ăn chốn ở cho công nhân làm việc. Thực hiện bảo hành xây lắp công trình theo đúng hợp đồng;

Bồi thường thiệt hại các hư hỏng công trình, vật kiến trúc (nếu có) trong quá trình thi công do lỗi của nhà thầu gây ra.

Điều 6. Bảo hiểm

Bên B có trách nhiệm bằng chi phí của mình mua các loại bảo hiểm cần thiết cho nhân sự và thiết bị của mình theo quy định của Pháp luật.

Điều 7. Phạt vi phạm hợp đồng

Trường hợp do lỗi của Bên B mà thời gian hoàn thành công trình không đáp ứng đúng tiến độ quy định tại Điều 2 [Tiến độ thực hiện] của hợp đồng này, bên B sẽ chịu số tiền phạt trị giá 2% phần hợp đồng bị vi phạm cho mỗi tuần (7 ngày) chậm tiến độ và được cộng dồn nhưng không vượt quá 12% giá trị Hợp đồng. Nếu việc thực hiện hợp đồng chậm quá 06 tuần, Bên A có quyền hủy bỏ Hợp đồng mà không chịu bất cứ trách nhiệm nào đối với Bên B.

Điều 8. Bảo hành

Thời hạn bảo hành là 12 tháng kể từ ngày Bên A ký biên bản nghiệm thu hạng

mục công trình đưa vào sử dụng.

Trong thời gian bảo hành, nếu Bên A phát hiện bất cứ sai sót nào hoặc chất lượng hạng mục công trình không đảm bảo như quy định tại Hợp đồng, Bên B bằng chi phí của mình tiến hành sửa chữa, khắc phục ngay những sai sót đó. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày Bên A thông báo cho Bên B nếu Bên B không tiến hành sửa chữa thì Bên A có quyền sử dụng số tiền bảo lãnh bảo hành của Bên B để tiến hành sửa chữa mà không cần thông báo cho Bên B.

Điều 9. Vật tư đưa vào công trình

Tất cả các vật tư cung cấp phải đúng với yêu cầu hợp đồng và phải được Bên A chấp nhận. Bên B tạo mọi điều kiện thuận tiện và trợ giúp Bên A kiểm tra, xác định chất lượng, nguồn gốc vật tư trước khi đưa vào công trình.

Bên B phải đo lường, thử nghiệm, cung cấp mẫu mã vật tư trước khi đưa vào sử dụng theo sự lựa chọn và yêu cầu của Bên A. Mọi trường hợp thay đổi, sửa chữa do chất lượng, nguồn gốc của vật tư đưa vào công trình không được Bên A chấp nhận thì Bên B chịu hoàn toàn chi phí phát sinh do việc thay đổi, sửa chữa đó (nếu có).

Điều 10. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp

Trong trường hợp xảy ra tranh chấp hợp đồng, các bên phải có trách nhiệm thương lượng giải quyết.

Trường hợp không đạt được thỏa thuận trong thời gian 30 ngày từ ngày xảy ra tranh chấp, một trong các Bên có quyền chọn toà án có thẩm quyền tại thành phố Cà Mau làm cơ quan phân xử.

Điều 11. Quyết toán và thanh lý Hợp đồng

11.1. Quyết toán Hợp đồng.

Trong vòng 14 ngày sau khi nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của Hợp đồng, Nhà thầu trình cho Chủ đầu tư 06 (Bộ) quyết toán Hợp đồng với các tài liệu trình bày chi tiết theo mẫu được chấp thuận, bao gồm các tài liệu sau:

- Biên bản nghiệm thu hoàn thành toàn bộ công việc thuộc phạm vi Hợp đồng;
- Bảng nghiệm thu khối lượng hoàn thành thực tế có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư;
- Bản xác nhận giá trị khối lượng công việc phát sinh (nếu có) ngoài phạm vi Hợp đồng;
- Bảng tính giá trị quyết toán Hợp đồng (gọi là quyết toán A-B), trong đó nêu rõ phần đã thanh toán và giá trị còn lại mà Chủ đầu tư có trách nhiệm thanh toán cho Nhà thầu;
- 01 bản gốc và 03 bản sao hóa đơn giá trị gia tăng hợp pháp và hợp lệ ghi rõ 100% giá trị được quyết toán;

- Bảo lãnh bảo hành của Ngân hàng bằng 5% giá trị quyết toán Hợp đồng (nếu có);
- Hồ sơ quản lý chất lượng;
- Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

11.2. Thanh lý Hợp đồng.

- a. Hợp đồng được thanh lý trong trường hợp:

Các bên hoàn thành tất cả các nghĩa vụ theo Hợp đồng đã ký.

- b. Việc thanh lý Hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày các bên tham gia Hợp đồng hoàn thành các nghĩa vụ theo Hợp đồng.

11.3. Chấm dứt trách nhiệm của chủ đầu tư.

Chủ đầu tư không chịu trách nhiệm với Nhà thầu về bất cứ việc gì và vấn đề gì theo Hợp đồng hoặc liên quan đến Hợp đồng sau khi thanh lý Hợp đồng.

Điều 12. Điều khoản chung

Hợp đồng có hiệu lực sau 5 ngày kể từ ngày ký.

Phụ lục sau đây là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng này: Phụ lục 01 [Đơn giá chi tiết].

Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng này.

Hợp đồng này được lập thành 06 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Chủ đầu tư giữ 04 bản, Nhà thầu giữ 02 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN B



PHÓ GIÁM ĐỐC
Đỗ Anh Dũng

ĐẠI DIỆN BÊN A



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Văn Tiến Thanh

BẢNG ĐƠN GIÁ HỢP ĐỒNG**CÔNG TRÌNH : Nhà máy Đạm Cà Mau****HẠNG MỤC : Sơn bên ngoài các trạm truyền (phần còn lại)**

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
II	TRẠM TRUYỀN SỐ 2				
1	Cạo bỏ lớp sơn cũ trên bê tông	m2	990,768	23.000,000	22.787.664
2	Rửa sạch sau khi cạo	100m2	9,908	86.500,000	857.014
3	Sơn tường ngoài nhà không bả bằng sơn Kova, 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	990,768	128.200,000	127.016.458
4	Cạo bỏ lớp sơn bị rỉ sét của tay vịn cầu thang	m2	218,34	41.800,000	9.126.612
5	Sơn sắt thép các loại 3 nước	m2	218,34	161.900,000	35.349.246
III	TRẠM TRUYỀN SỐ 3				-
8	Cạo bỏ lớp sơn cũ trên bê tông	m2	239,70	23.000,000	5.513.100
9	Rửa sạch sau khi cạo	100m2	2,397	86.500,000	207.341
10	Sơn tường ngoài nhà không bả bằng sơn Kova, 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	239,7	128.200,000	30.729.540
11	Cạo bỏ lớp sơn bị rỉ sét của tay vịn cầu thang	m2	46,8	41.800,000	1.956.240
12	Sơn sắt thép các loại 3 nước	m2	46,8	161.900,000	7.576.920
13	Cạo bỏ lớp sơn cũ, bị rỉ sét của cánh cửa ra vào	m2	3,3	41.800,000	137.940
14	Sơn sắt thép các loại 3 nước	m2	3,3	161.900,000	534.270
IV	TRẠM TRUYỀN SỐ 4				-
15	Cạo bỏ lớp sơn cũ trên bê tông	m2	1.202	23.000,000	27.646.000
16	Rửa sạch sau khi cạo	100m2	12,02	86.500,000	1.039.730
17	Sơn tường ngoài nhà không bả bằng sơn Kova, 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	1.202,0	128.200,000	154.096.400
18	Cạo bỏ lớp sơn bị rỉ sét của tay vịn cầu thang	m2	168,12	41.800,000	7.027.416
19	Sơn sắt thép các loại 3 nước	m2	168,12	161.900,000	27.218.628
20	Cạo bỏ lớp sơn cũ, bị rỉ sét của cánh cửa ra vào	m2	26,4	41.800,000	1.103.520
21	Sơn sắt thép các loại 3 nước	m2	26,4	161.900,000	4.274.160
V	TRẠM TRUYỀN SỐ 5				-
22	Cạo bỏ lớp sơn cũ trên bê tông	m2	1.195,00	23.000,000	27.485.000
23	Rửa sạch sau khi cạo	100m2	11,950	86.500,000	1.033.675
24	Sơn tường ngoài nhà không bả bằng sơn Kova, 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	1.195,0	128.200,000	153.199.000
25	Cạo bỏ lớp sơn bị rỉ sét của tay vịn cầu thang	m2	67,680	41.800,000	2.829.024
26	Sơn sắt thép các loại 3 nước	m2	67,680	161.900,000	10.957.392
27	Cạo bỏ lớp sơn cũ, bị rỉ sét của cánh cửa ra vào	m2	17,600	41.800,000	735.680
28	Sơn sắt thép các loại 3 nước	m2	17,600	161.900,000	2.849.440
VI	TRẠM TRUYỀN SỐ 6				-
29	Cạo bỏ lớp sơn cũ trên bê tông	m2	486,200	23.000,000	11.182.600
30	Rửa sạch sau khi cạo	100m2	4,862	86.500,000	420.563
31	Sơn tường ngoài nhà không bả bằng sơn Kova, 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	486,2	128.200,000	62.330.840
32	Cạo bỏ lớp sơn bị rỉ sét của tay vịn cầu thang	m2	49,680	41.800,000	2.076.624
33	Sơn sắt thép các loại 3 nước	m2	49,680	161.900,000	8.043.192
34	Cạo bỏ lớp sơn cũ, bị rỉ sét của cánh cửa ra vào	m2	13,200	41.800,000	551.760
35	Sơn sắt thép các loại 3 nước	m2	13,200	161.900,000	2.137.080

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
VII	LẮP DỰNG DÀN GIÁO CÔNG NGHIỆP				-
36	Chi phí cho dàn giáo chiều cao < 10m	m3	3.692	113.050,000	417.380.600
37	Chi phí cho dàn giáo chiều cao > 10m	m3	4.012	152.665,000	612.491.980
IIX	Mua bảo hiểm công trình	gói	1,000		5.339.708
	CỘNG	đồng			1.785.242.356
	THUẾ VAT	đồng			178.524.236
	TỔNG CỘNG	đồng			1.963.766.592
	GIẢM GIÁ 0,7%	đồng			13.766.592
	GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG	đồng			1.950.000.000

Số: 02/2016/UQ-CN-ĐT

Mẫu số 02

GIẤY ỦY QUYỀN*Hôm nay, ngày 04 tháng 03 năm 2016, tại Hà Nội*

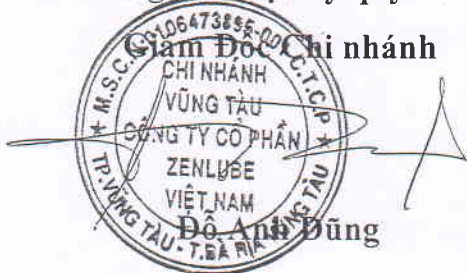
Tôi là Trần Nhật Linh số CMND 01689827 cấp ngày 25/06/2006 tại CA Hà Nội, Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Zenlube Việt Nam có địa chỉ tại Lô A11, Khu Liên Cơ, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội bằng văn bản này ủy quyền cho ông Đỗ Anh Dũng, số CMND 011281865 cấp ngày 07/05/2007 tại Công An Tp. Hà Nội, Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Chi nhánh Vũng Tàu thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia đấu thầu gói thầu **Sơn bên ngoài các trạm truyền và mua bảo hiểm công trình** do Công ty CP Phân Bón Dầu Khí Cà Mau tổ chức:

Ký và đóng dấu Chi nhánh Vũng Tàu trên tất cả giấy tờ, hồ sơ pháp lý của gói thầu như:

- Ký đơn chào hàng;
- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham dự nhà thầu, thỏa thuận liên danh, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ yêu cầu và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ đề xuất;
- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
- Ký đơn kiến nghị trong trường hợp nhà thầu có kiến nghị;
- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn.

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần Zenlube Việt Nam. Công ty CP Zenlube Việt Nam chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do Ông Đỗ Anh Dũng thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi kết thúc dịch vụ. Giấy ủy quyền này được lập thành 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ 01 bản, người được ủy quyền giữ 01 bản và 01 bản được đính kèm theo hồ sơ đề xuất.

Người được ủy quyền**Người ủy quyền****GIÁM ĐỐC***Trần Nhật Linh*

Số: 46./2016/ CNVT

Vũng Tàu, ngày 31. tháng 03 năm 2016

V/v: đề xuất giải pháp thi công
rút ngắn tiến độ, biện thi công
khi trời mưa

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU

Trước hết, Chi nhánh Vũng Tàu - Công ty CP Zenlube Việt Nam xin chân thành cảm ơn Quý Công ty đã tin nhiệm và hỗ trợ chúng tôi trong thời gian qua.

Căn cứ vào tinh thần buổi đàm phán hợp đồng ngày 28/03/2016, ngoài các biện pháp thi công kỹ thuật đã được trình bày trong hồ sơ đề xuất, chúng tôi kính đề xuất thêm các giải pháp đột phá về việc rút ngắn tiến độ thi công và biện pháp thi công khi trời mưa như sau:

- Về vật tư giàn giáo: chúng tôi chủ động vận chuyển và tập kết đầy đủ khối lượng giàn giáo ngay khi hợp đồng được ký kết.
- Về nhân sự: chúng tôi cho tăng cường gấp đôi số nhân công so với bình thường để thực hiện các công tác lắp dựng giàn giáo và sơn.
- Về cách thức thi công: thay vì thi công cuốn chiếu chúng tôi sẽ tổ chức thi công đồng loạt tất cả các trạm truyền cùng lúc.
- Để đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường chúng tôi cho căng lưới phủ quanh các vị trí thi công.
- Làm mái che trên đỉnh các trạm truyền, khi thời tiết đổ mưa chúng tôi sẽ sử dụng bạt che phủ.

Chúng tôi rất mong nhận được sự xem xét và chấp thuận của Quý Công ty !

Trân trọng!



ĐỖ ANH DŨNG

1.C.P